

**CURRENT SITUATION AND PROPOSAL
FOR THE PROCESS OF BUILDING AND
USING MIND MAPS TO DEVELOP
DESCRIPTIVE ESSAY WRITING
SKILLS FOR 4TH GRADE HEARING-
IMPAIRED STUDENTS**

Do Thi Sau^{*1}, Hoang Thi Thien²
and Nguyen Minh Phuong³

¹Thuy An Disability Rehabilitation Center,
Ba Vi district, Vietnam

²Khanh Tam Special Education System,
Hanoi city, Vietnam

³Faculty of Special Education, Hanoi National
University of Education, Hanoi city, Vietnam

*Corresponding author Do Thi Sau,
e-mail: dophuongsau@yahoo.com

Received November 12, 2024.

Revised November 28, 2024.

Accepted December 13, 2024.

Abstract. This article deeply analyzes the current situation of developing descriptive essay writing skills for hearing-impaired students (HIS) in grade 4, thereby proposing the process of building and using mind maps to develop descriptive essay writing skills for HIS. The results of a survey of the current situation of 34 teachers show that teachers have realized the effect of building and using mind maps in developing descriptive essay writing skills for 4th-grade HIS. Teachers also often use tree and network, grid, and chain mind maps to develop descriptive essay writing skills for them, especially developing groups of idea-finding skills and making outlines for descriptive essays and expression skills. However, due to difficulties in terms of facilities, and lack of instructional materials, so has not been as effective as desired. On that basis, we have proposed the process of building a mind map (including 5 steps) and the process of using a mind map (including 7 steps) so that teachers can refer to and use it in the process of developing descriptive essay writing skills for HIS in grade 4.

Keywords: hearing-impaired students, writing skills, descriptive essay writing, mind maps.

**THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT QUY
TRÌNH XÂY DỰNG, SỬ DỤNG SƠ ĐỒ
TƯ DUY ĐỂ PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG
VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CHO HỌC
SINH KHIẾM THÍNH LỚP 4**

Đỗ Thị Sáu^{*1}, Hoàng Thị Thiên²
và Nguyễn Minh Phương³

¹Trung tâm phục hồi chức năng người
khuyết tật Thuy An, huyện Ba Vì, Việt Nam

²Hệ thống Giáo dục Đặc biệt Khánh Tâm,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

³Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học Sư
phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Đỗ Thị Sáu,
e-mail: dophuongsau@yahoo.com

Ngày nhận bài: 12/11/2024.

Ngày sửa bài: 28/11/2024.

Ngày nhận đăng: 13/12/2024.

Tóm tắt. Bài viết này đi sâu phân tích thực trạng phát triển kĩ năng viết bài văn miêu tả cho học sinh khiếm thính lớp 4, từ đó đề xuất quy trình xây dựng và sử dụng sơ đồ tư duy để phát triển kĩ năng viết bài văn miêu tả cho HSKT. Kết quả khảo sát thực trạng trên 34 GV cho thấy, các giáo viên đã nhận thức được tác dụng của việc xây dựng, sử dụng sơ đồ tư duy trong phát triển KNV văn miêu tả cho HSKT lớp 4. GV cũng thường sử dụng SĐTD dạng cây và dạng mạng, lưới, chuỗi để phát triển KN viết bài văn miêu tả cho HSKT, đặc biệt là phát triển nhóm KN tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả và KN diễn đạt. Tuy nhiên do những khó khăn về cơ sở vật chất, tài liệu nên chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Trên cơ sở đó, chúng tôi đã đề xuất quy trình xây dựng SĐTD (gồm 5 bước) và quy trình sử dụng SĐTD (gồm 7 bước) để GV có thể tham khảo sử dụng trong quá trình phát triển KN viết bài văn miêu tả cho HSKT lớp 4.

Từ khóa: học sinh khiếm thính, kĩ năng viết, văn miêu tả, sơ đồ tư duy.

1. Mở đầu

Giáo dục phổ thông nước ta đang thực hiện bước chuyển từ chương trình tiếp cận giáo dục nội dung sang tiếp cận năng lực người học. Mục tiêu cơ bản của Chương trình môn Tiếng Việt cấp Tiểu học là giúp học sinh (HS) phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ căn bản [1]. Trong các kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng viết có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, phát triển kỹ năng viết giúp học sinh tiểu học bước đầu hình thành và phát triển năng lực về giao tiếp, ngôn ngữ và các năng lực cơ bản khác, nâng cao chất lượng học tập trong môn Tiếng Việt nói chung và các môn học khác nói riêng. Đi sâu vào kỹ năng viết bài văn miêu tả, nếu như ở lớp 2 và 3, chương trình chỉ dừng ở mức độ viết câu và đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật, thì đến lớp 4, chương trình đã nâng lên yêu cầu viết được bài văn miêu tả con vật, cây cối, sử dụng nhân hoá và những từ ngữ gợi lên đặc điểm nổi bật của đối tượng được tả [1].

Đối với học sinh khiếm thính (HSKT), mất thính lực ảnh hưởng đến sự phát triển của học sinh trong tất cả các lĩnh vực như nhận thức, hành vi, ngôn ngữ... đặc biệt là lĩnh vực ngôn ngữ, giao tiếp. Do đó, HSKT gặp khó khăn trong hầu hết các lĩnh vực học tập, trong đó khó khăn về kỹ năng viết (KNV) là một trong những khó khăn cơ bản. Một số nghiên cứu về KNV của HSKT cho thấy, HSKT thường sử dụng câu ngắn và cấu trúc ít đa dạng hơn so với học sinh nghe bình thường, thậm chí không đặt được câu hoàn chỉnh. Mặc dù các em có khả năng tương tự như các bạn nghe bình thường trong việc sử dụng dấu câu và chính tả, HSKT có xu hướng sử dụng những từ và cụm từ lặp lại nhiều lần trong bài viết. HSKT cũng thường sử dụng nhiều mạo từ và danh từ hơn, ít trạng từ và từ nối. Từ ngữ thường bị bỏ sót, câu thường có cấu trúc đơn giản và ít có sự liên kết giữa các câu hơn so với các HS nghe bình thường cùng độ tuổi, điều này được chứng minh trong nghiên cứu (Cohen, 1967; Heider & Heider, 1940; Simmons, 1962; Yoshinaga-Itano & Snyder, 1985) [2].

Nghiên cứu của Nelson, N.W.; Crumpton, T. (2015) về khả năng viết của học sinh khiếm thính cho thấy, học sinh khiếm thính thường sử dụng câu ngắn và cấu trúc ít đa dạng hơn so với học sinh có khả năng nghe bình thường, thậm chí không đặt câu hoàn chỉnh, các em thường sử dụng những từ và cụm từ lặp lại nhiều lần trong bài viết. Trong đó, các em thường sử dụng nhiều mạo từ và danh từ hơn, ít trạng từ và từ nối. Từ ngữ thường bị bỏ sót, câu thường có cấu trúc đơn giản và ít có sự liên kết giữa các câu hơn so với các bạn nghe bình thường cùng độ tuổi [3].

Theo Siti Nurfidon and Evie Kareviati, 2021 trong một nghiên cứu về “*Những khó khăn của học sinh khi viết văn bản miêu tả*”, khẳng định rằng: Khó khăn của học sinh khi viết văn miêu tả thường bao gồm việc phát triển ý, sắp xếp ý thành văn bản miêu tả, khó khăn về ngữ pháp và thiếu từ vựng [4].

Các phương pháp giảng dạy truyền thống, mặc dù đã được áp dụng rộng rãi, nhưng thường không đủ linh hoạt để đáp ứng các nhu cầu đặc biệt của nhóm học sinh này. Do đó, việc tìm kiếm và ứng dụng các phương pháp giảng dạy mới, hiệu quả là điều vô cùng cần thiết. Trong đó, sơ đồ tư duy (SĐTD) là một trong những phương pháp học tập có thể tối ưu hóa kết quả học tập của học sinh. Phương pháp này được Tony Buzan giới thiệu lần đầu tiên vào đầu những năm 1970. Lập sơ đồ tư duy là một cách ghi lại sáng tạo và hiệu quả [5].

Trên thế giới, một vài nghiên cứu về viết văn miêu tả cho học sinh khiếm thính thông qua sơ đồ tư duy đã được thực hiện, có thể kể đến nghiên cứu ở Ấn Độ vào năm 2020 có tên tiếng anh là “*Mind Map as a writing Exercise Method for Deaf Learners, IJCAH 2020*” [6], nghiên cứu này tập trung vào việc ứng dụng SĐTD cải thiện KNV cho HSKT ở bậc tiểu học với hai nhóm học sinh là nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng, kết quả cho thấy nhóm học sinh sử dụng SĐTD có những tiến bộ rõ rệt trong việc tổ chức ý tưởng và trình bày suy nghĩ một cách logic so với nhóm đối chứng. Các văn bản của HSKT trong nhóm thực nghiệm không chỉ có cấu trúc rõ ràng mà còn thể hiện sự sáng tạo và phong phú về nội dung. Điều này cho thấy rằng, SĐTD là một công cụ hỗ trợ hiệu quả trọng việc phát triển KNV cho HSKT.

Ở Việt Nam, việc phát triển KNV cho HSKT đã dần được quan tâm song vẫn còn rất hạn chế. Trong đó, có thể kể đến nghiên cứu của tác giả Trần Thị Hiền Lương (2020) với bài báo “*Dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh khiếm thính cấp tiểu học*”. Tác giả đã phân tích một số hạn chế về khả năng viết của HSKT và cho rằng việc dạy viết cho HSKT phụ thuộc nhiều và việc dạy đọc, các em cần nhớ mặt chữ, từ ngữ, cấu trúc câu để sử dụng trong bài viết. Đồng thời gợi ý về việc hướng dẫn hình thành ý, triển khai nội dung của đoạn văn hoặc bài văn cho HSKT cần kết hợp hình ảnh trực quan (tranh ảnh, sơ đồ,...) để mô tả nội dung cần thể hiện trong bài. [7].

Một nghiên cứu của nhóm tác giả Bùi Thị Anh Phương, Đỗ Thị Thúy, Trần Tuyết Anh (2017) được đăng trên *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt với tiêu đề “*Sử dụng sơ đồ tư duy để hướng dẫn HSKT lớp 5 chuyên biệt lập dàn ý cho bài văn miêu tả*”. Bài viết đã diễn giải được một số vấn đề liên quan đến sử dụng SĐTD để hướng dẫn HSKT lớp 5 chuyên biệt lập dàn ý cho bài văn miêu tả. Tuy nhiên nội dung và phạm vi nghiên cứu của đề tài chỉ dừng lại ở việc: khảo sát lấy ý kiến của giáo viên về vai trò của SĐTD, mức độ sử dụng SĐTD, tác dụng của việc sử dụng SĐTD trong hướng dẫn HSKT lập dàn ý cho bài văn miêu tả, từ đó đưa ra được một số lưu ý khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng SĐTD để dạy HSKT lớp 5 chuyên biệt lập dàn ý cho bài văn miêu tả [8].

Nhìn chung, các nghiên cứu đã cho thấy những khó khăn, hạn chế về KNV của HSKT và bước đầu khẳng định ý nghĩa của việc sử dụng phương pháp SĐTD trong dạy viết cho HSKT. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào đi sâu phân tích các vấn đề lí luận và thực tiễn về sử dụng SĐTD trong phát triển KNV cho HSKT theo chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018.

Bài viết này đi sâu phân tích một số vấn đề lí luận và thực tiễn về sử dụng SĐTD để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT lớp 4 theo chương trình GDPT 2018, từ đó đề xuất quy trình xây dựng và cách thức sử dụng SĐTD để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT. Qua đó, bài viết mong muốn đóng góp vào việc phát triển và ứng dụng các phương pháp dạy học phù hợp cho HSKT, đồng thời mở ra hướng đi mới cho các nghiên cứu tiếp theo trong lĩnh vực giáo dục trẻ khiếm thính ở Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm và ý nghĩa của sử dụng sơ đồ tư duy trong phát triển kĩ năng viết bài văn miêu tả cho học sinh khiếm thính

Theo Tony Buzan (2012), SĐTD là một hình thức ghi chép sử dụng màu sắc và hình ảnh để mở rộng và đào sâu ý tưởng. Ở giữa SĐTD là một ý tưởng hay hình ảnh trung tâm. Ý tưởng hay hình ảnh trung tâm sẽ được phát triển bằng các nhánh tượng trưng cho các ý chính. Một SĐTD cần có 3 thành tố đặc trưng, bao gồm: hình ảnh, màu sắc, đường nét [5].

Theo Mukmin, H. A. and Afriyanti, H. (2020), SĐTD là phương pháp kết nối mang tính đồ họa có tác dụng lưu giữ, sắp xếp và xác lập ưu tiên đối với mỗi loại thông tin bằng cách sử dụng từ hay hình ảnh then chốt hoặc gợi nhớ làm “bật lên” những kí ức cụ thể và phát sinh các ý tưởng mới. Mỗi chi tiết gợi nhớ trong SĐTD là chìa khoá khai mở các sự kiện, ý tưởng và thông tin, đồng thời khơi nguồn tiềm năng của bộ não kì diệu” [9].

Cũng theo Mukmin H. A. and Afriyanti, H. (2020), văn bản miêu tả là văn bản nhằm giải thích hoặc miêu tả con người, động vật, tình huống, sự kiện, địa điểm hoặc đồ vật. Khi chúng ta viết miêu tả về một cái gì đó cùng với các đặc điểm của nó và một số tính chất của nó, người đọc có thể cảm nhận sâu sắc về những gì họ đang đọc. Kĩ năng viết bài văn miêu tả là khả năng thực hiện có kết quả hoạt động tạo lập một văn bản qua sử dụng chữ viết để miêu tả những đặc điểm nổi bật của các khách thể trong hiện thực khách quan (cảnh vật, con người, sự vật,...) một cách cụ thể, sinh động, gợi hình, gợi cảm như nó vốn có trong đời sống nhằm tạo hiệu quả chân thực [9].

Theo chương trình GDPT 2018, yêu cầu cần đạt về KNV bài văn miêu tả đối với học sinh lớp 4 được xác định như sau: *Học sinh viết được bài văn miêu tả con vật và bài văn miêu tả cây cối, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa và các từ ngữ gợi lên đặc điểm nổi bật của đối tượng*

được tả [1]. Để thực hiện yêu cầu này, học sinh cần đảm bảo về quy trình viết, học sinh biết viết và trình bày theo các bước: xác định nội dung viết (viết về cái gì?), quan sát tìm tư liệu để viết, hình thành ý chính cho bài, viết bài và cuối cùng là chỉnh sửa bài viết [1]. Quá trình viết văn miêu tả gồm có 4 giai đoạn: (1) giai đoạn định hướng; (2) giai đoạn lập dàn ý; (3) giai đoạn triển khai dàn ý; (4) giai đoạn kiểm tra, sửa chữa. Các kỹ năng mà học sinh phải thực hiện trong quá trình viết bài văn miêu tả là các kỹ năng tương ứng với 4 giai đoạn của quá trình tạo lập văn bản nói trên: (1) Kỹ năng tìm hiểu đề bài văn miêu tả; (2) Kỹ năng tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả; (3) Kỹ năng diễn đạt trong bài văn miêu tả; (4) Kỹ năng phát hiện và sửa lỗi trong bài văn miêu tả [10]. Các bước tạo lập bài văn miêu tả cũng hoàn toàn phù hợp với các bước xây dựng SĐTD: xác định chủ đề chính, chia các chủ đề nhánh nhỏ, sau đó mở rộng, triển khai mạng lưới ý tưởng đến diễn đạt bằng lời. Cả hai quá trình cũng chú trọng đến yếu tố mạch lạc, logic và mang dấu ấn cá nhân.

Với HSKT, tư duy trực quan – hành động chiếm ưu thế nên khả năng khái quát hóa, trừu tượng hóa còn hạn chế. HSKT cũng sẽ gặp khó khăn trong việc sử dụng các biện pháp tu từ trong việc tạo lập văn bản. Vì thế, SĐTD với ưu thế về cách biểu diễn trực quan sẽ giúp học sinh nắm bắt thông tin dễ dàng hơn.

Sử dụng SĐTD mang lại những lợi ích không nhỏ đối với giáo viên và HSKT trong việc phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT lớp 4. Cụ thể như sau:

Đối với giáo viên: (1) SĐTD giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, rèn luyện khả năng sáng tạo, nâng cao nghiệp vụ sư phạm. (2) SĐTD giúp giáo viên có cái nhìn tổng quan kiến thức, kỹ năng của học sinh để dễ dàng nhận ra những thiếu sót, bổ sung kịp thời. (3) SĐTD giúp giáo viên truyền tải những kiến thức, kỹ năng tới học sinh một cách dễ dàng hơn. (4) SĐTD giúp tăng sự tương tác giữa giáo viên và học sinh.

Đối với HSKT: (1) Học thông qua SĐTD tăng hứng thú của học sinh trong tiết học. (2) Việc xây dựng và sử dụng SĐTD giúp học sinh dễ tiếp cận những kiến thức, kỹ năng khi viết bài văn miêu tả; khắc phục những hạn chế và phát huy những ưu thế mà HSKT đang có. (3) SĐTD giúp học sinh dễ ghi nhớ những nội dung quan trọng của bài viết. (4) Xây dựng và sử dụng SĐTD trong dạy viết bài văn miêu tả sẽ vạch ra hướng đi đúng cho HSKT, giảm thiểu lỗi sai. (5) SĐTD khiến học sinh tự lập hơn, biết cách triển khai theo kế hoạch. (6) Qua SĐTD học sinh sẽ có cái nhìn tổng quan, tăng khả năng khái quát hóa của học sinh.

2.2. Thực trạng phát triển kỹ năng viết bài văn miêu tả cho học sinh khiếm thính lớp 4 thông qua sơ đồ tư duy

2.2.1. Khái quát về quá trình khảo sát

Mục đích khảo sát: Đánh giá thực trạng xây dựng, sử dụng SĐTD để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT học lớp 4, làm cơ sở để xây dựng và đề xuất cách sử dụng SĐTD để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT học lớp 4.

Nội dung khảo sát: (1) Thực trạng xây dựng và sử dụng SĐTD để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT học lớp 4; (2) Những yếu tố ảnh hưởng tới xây dựng và sử dụng SĐTD để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT học lớp 4.

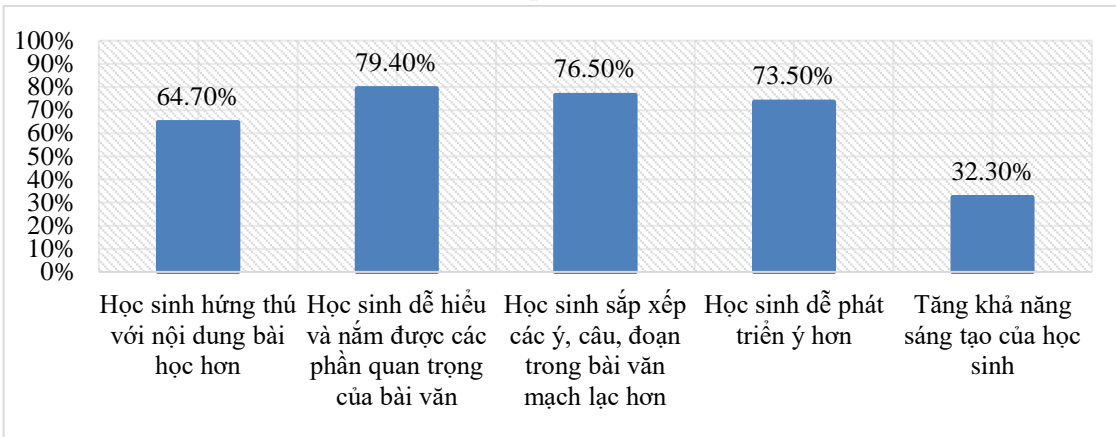
Phương pháp khảo sát: Sử dụng phối hợp các phương pháp khảo sát, bao gồm: (1) Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi; (2) Phương pháp phỏng vấn; (3) Phương pháp nghiên cứu sản phẩm; (4) Phương pháp quan sát. Trong đó, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chính được sử dụng.

Khách thể và địa bàn khảo sát: Khảo sát 34 giáo viên đang giảng dạy môn tiếng Việt tại một số trường Tiểu học có HSKT học lớp 4 trên địa bàn các tỉnh thành phố: (1) Hà Nội, (2) Thái Nguyên, (3) Đắk Lắk. Hầu hết các giáo viên được khảo sát đều có kinh nghiệm dạy HSKT được đào tạo chuyên ngành giáo dục tiểu học, giáo dục đặc biệt và một số chuyên ngành liên quan. Tất cả các giáo viên tham gia khảo sát đều được đào tạo, bồi dưỡng về giáo dục học sinh khuyết tật

nói chung và về giáo dục HSKT nói riêng.

2.2.2. Kết quả khảo sát thực trạng xây dựng và sử dụng sơ đồ tư duy để phát triển kỹ năng viết bài văn miêu tả cho học sinh khiếm thính lớp 4

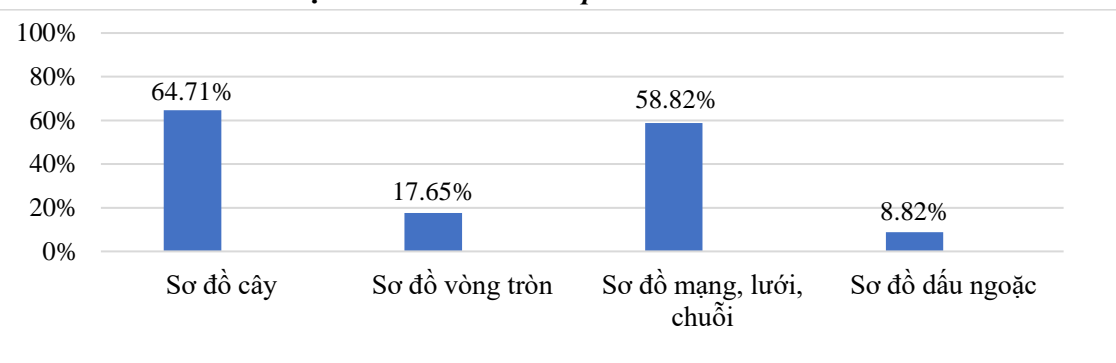
2.2.2.1. Đánh giá của giáo viên về tác dụng của sơ đồ tư duy trong việc phát triển kỹ năng viết bài văn miêu tả cho học sinh khiếm thính lớp 4



Biểu đồ 1. Tác dụng của việc xây dựng và sử dụng SĐTD để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT lớp 4

Kết quả nghiên cứu ở Biểu đồ 1 cho thấy, có 3 tác dụng được các giáo viên đánh giá ở mức cao, bao gồm: “*học sinh dễ hiểu và dễ nắm bắt các phần quan trọng của bài văn*” chiếm tỉ lệ 79.4% “*học sinh sắp xếp các ý, câu, đoạn trong bài văn mạch lạc hơn*” chiếm tỉ lệ 76.5% và “*học sinh dễ phát triển ý hơn*” chiếm tỉ lệ 73.5%. Ngoài ra, gần 2/3 giáo viên cho rằng, sử dụng SĐTD giúp “*học sinh hứng thú với nội dung bài học hơn*”, chiếm tỉ lệ 64.7% đánh giá cho tác dụng này. Qua kết quả phân tích ở biểu đồ, cho thấy giáo viên đã nhận thức rõ được tầm quan trọng cũng như các tác dụng của việc xây dựng và sử dụng SĐTD để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT lớp 4.

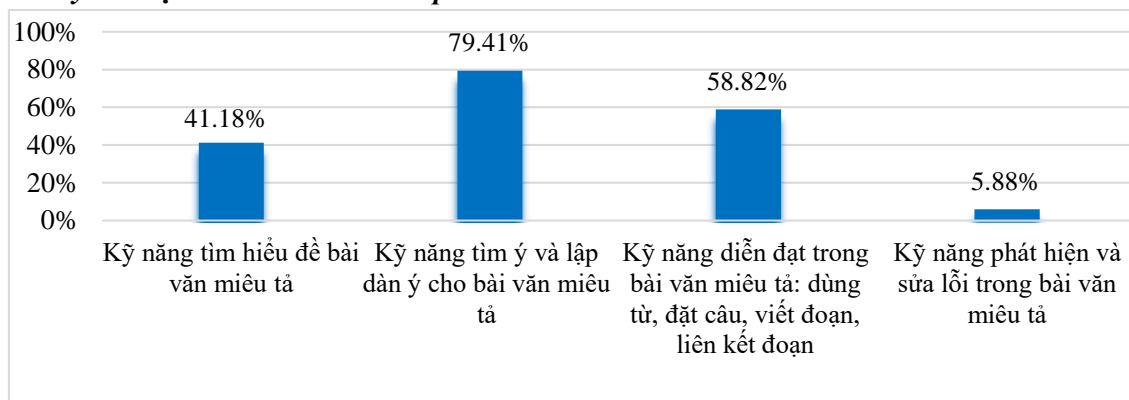
2.2.2.2. Những dạng sơ đồ tư duy được giáo viên thường xuyên sử dụng để phát triển kỹ năng viết bài văn miêu tả cho học sinh khiếm thính lớp 4



Biểu đồ 2. Dạng SĐTD giáo viên thường sử dụng để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT lớp 4

Kết quả nghiên cứu ở Biểu đồ 2 cho thấy, “*sơ đồ cây*” là sơ đồ được sử dụng phổ biến nhất, thường xuyên nhất, chiếm 64.71%. Ngoài ra, “*sơ đồ mạng, lưới, chuỗi*” cũng có tần suất sử dụng tương đương sơ đồ cây, chiếm 58.82%. Hai dạng SĐTD có tần suất sử dụng ít hơn, bao gồm: “*sơ đồ vòng tròn*” chiếm 17.65% và “*sơ đồ dấu ngoặc*” chiếm 8.82%. Điều này phù hợp với nhận thức của giáo viên về các dạng SĐTD nên xây dựng và sử dụng để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT lớp 4 đã nêu ở phần trên.

2.2.2.3. Những kỹ năng viết bài văn miêu tả được phát triển qua việc xây dựng, sử dụng sơ đồ tư duy cho học sinh khiếm thính lớp 4



Biểu đồ 3. Những KNV bài văn miêu tả được phát triển qua việc xây dựng và sử dụng SĐTD cho HSKT lớp 4

Trong bốn nhóm KNV bài văn miêu tả, nhóm “kỹ năng tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả” có phần lớn các giáo viên cho rằng nhóm kỹ năng này sẽ được phát triển rất tốt khi sử dụng SĐTD, chiếm 79.41%. Tiếp theo đó là nhóm “kỹ năng diễn đạt trong bài văn miêu tả: dùng từ, đặt câu, viết đoạn, liên kết câu, đoạn” chiếm 58.82% và “nhóm kỹ năng tìm hiểu đề bài văn miêu tả” chiếm 41.18%. Theo các giáo viên, SĐTD không được đánh giá cao để phát triển nhóm “kỹ năng phát hiện và sửa lỗi trong bài văn miêu tả”, chiếm 5.88%. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế giảng dạy.

2.2.2.4. Đánh giá của giáo viên về những khó khăn khi sử dụng sơ đồ tư duy để phát triển kỹ năng viết bài văn miêu tả cho học sinh khiếm thính lớp 4

Bảng 1. Mức độ khó khăn khi xây dựng và sử dụng SĐTD để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT lớp 4 ($1 \leq M \leq 5$)

Những khó khăn	M	SD
Mất nhiều thời gian chuẩn bị bài học	3.65	0.77
Chưa có nhiều kiến thức, kinh nghiệm tổ chức dạy học bằng sơ đồ tư duy	3.65	0.72
Điều kiện cơ sở vật chất, hệ thống tài liệu tham khảo và hướng dẫn sử dụng	3.71	0.62
Gia đình và nhà trường chưa quan tâm đến vấn đề này	3.38	0.61

Kết quả xử lý số liệu cho thấy, khó khăn lớn nhất của giáo viên là điều kiện cơ sở vật chất, hệ thống tài liệu tham khảo và hướng dẫn sử dụng với SĐTD, cụ thể như sau:

Yếu tố khó khăn nhất khi giáo viên xây dựng và sử dụng SĐTD để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT lớp 4 là “điều kiện cơ sở vật chất, hệ thống tài liệu tham khảo và hướng dẫn sử dụng SĐTD” ($M = 3.71$). Khi phỏng vấn nhanh một số giáo viên, họ cho rằng tìm kiếm nguồn thông tin về sơ đồ tư duy rất dễ dàng, thuận lợi. Tuy nhiên, họ gặp khó khăn khi triển khai SĐTD trên phần mềm; đây cũng là một trong những lí do chính khiến giáo viên gặp khó khăn trong việc chuẩn bị bài học bằng SĐTD.

Có hai yếu tố khó khăn có hệ số điểm trung bình bằng nhau là “khó khăn về mất nhiều thời gian chuẩn bị bài học” và “khó khăn về chưa có nhiều kiến thức, kinh nghiệm tổ chức dạy học bằng SĐTD” ($M = 3.65$). Bên cạnh đó, yếu tố “khó khăn do nhà trường và gia đình chưa quan tâm nhiều về vấn đề này” có mức độ khó khăn thấp nhất, với $M = 3.38$.

2.2.2.5. Đánh giá của giáo viên về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tới việc sử dụng sơ đồ tư duy để phát triển kỹ năng viết bài văn miêu tả cho học sinh khiếm thính lớp 4

Đa số giáo viên đánh giá cả 5 yếu tố trên đều ảnh hưởng tới hiệu quả của việc sử dụng SĐTD

để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT lớp 4 với M dao động từ 3.71 đến 4.00, SD dao động từ 0.62 đến 0.73 cho thấy các ý kiến đánh giá của GV có sự tập trung. Kết quả cụ thể như sau:

Bảng 2. Những yếu tố ảnh hưởng tới xây dựng và sử dụng SĐTD để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT lớp 4 ($1 \leq M \leq 5$)

Các yếu tố	M	SD
Những hạn chế về nhận thức và kỹ năng sử dụng sơ đồ tư duy của giáo viên	3.76	0.73
Những hạn chế trong đặc điểm nhận thức, tư duy của học sinh	4.00	0.65
Đặc điểm của môi trường lớp học hoà nhập	3.82	0.68
Các dạng bài văn miêu tả với yêu cầu cần đạt riêng	3.97	0.66
Tài liệu tham khảo và hướng dẫn cụ thể về sử dụng sơ đồ tư duy trong viết tập làm văn	3.71	0.62

Yếu tố ảnh hưởng nhất là yếu tố “những hạn chế trong đặc điểm nhận thức, tư duy của học sinh” với $M = 4.00$. Yếu tố “các dạng bài văn miêu tả với yêu cầu cần đạt riêng” cũng có tác động lớn tới việc xây dựng và sử dụng SĐTD để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT lớp 4, với $M = 3.97$. Tiếp đến là các yếu tố “đặc điểm của môi trường lớp học” ($M = 3.82$); “những hạn chế về nhận thức và kỹ năng sử dụng SĐTD của giáo viên” ($M = 3.76$) và “tài liệu tham khảo và hướng dẫn cụ thể về sử dụng SĐTD trong viết tập làm văn” ($M = 3.71$).

Như vậy, giáo viên đã đánh giá về sự ảnh hưởng của các yếu tố đối với việc xây dựng và sử dụng SĐTD trong dạy HSKT lớp 4. Từ đó giáo viên sẽ xây dựng và sử dụng những SĐTD phù hợp với học sinh, phát triển KNV bài văn miêu tả theo các yêu cầu cần đạt đặt ra

2.3. Quy trình xây dựng và sử dụng sơ đồ tư duy để phát triển kỹ năng viết bài văn miêu tả cho học sinh khiếm thính lớp 4

2.3.1. Quy trình xây dựng sơ đồ tư duy để phát triển kỹ năng viết bài văn miêu tả cho học sinh khiếm thính lớp 4

SĐTD sẽ được vẽ tùy theo sở thích và sự sáng tạo của mỗi người, tuy nhiên nguồn gốc của nó như một tế bào thần kinh và có thể vẽ SĐTD bằng tay hoặc bằng sự hỗ trợ của công nghệ thông tin [10][11]. Chúng tôi đề xuất quy trình xây dựng SĐTD để phát triển kỹ năng viết bài văn miêu tả cho HSKT lớp 4 gồm các bước sau:

- **Bước 1:** Hướng dẫn HSKT xác định mục đích, yêu cầu, nội dung chính của bài viết văn miêu tả. Giáo viên cần hướng dẫn HSKT xác định được mục đích, yêu cầu của đề bài, lựa chọn được đối tượng miêu tả và phát triển được ý tưởng trong bài viết. Từ đó, lựa chọn nội dung, từ khóa miêu tả gần gũi quen thuộc với HSKT để lập SĐTD.

- **Bước 2:** Lựa chọn cấu trúc SĐTD phù hợp khả năng, sở thích; kết hợp các từ khóa ngắn gọn, dễ hiểu, ít chữ; ưu tiên sử dụng nhiều hình minh họa cùng các biểu tượng, màu sắc rõ ràng hỗ trợ trực quan phù hợp đặc điểm HSKT

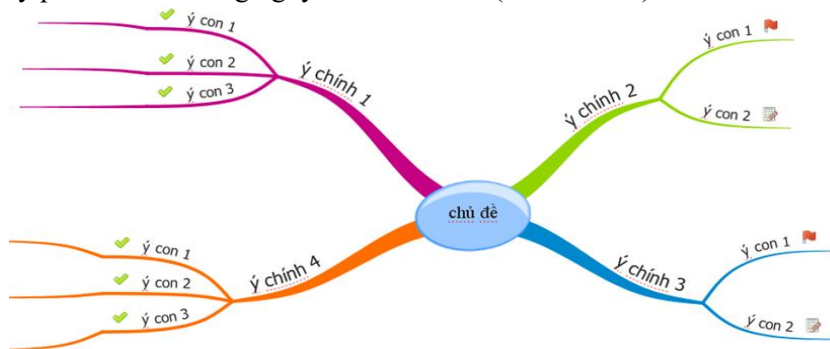
- **Bước 3:** Xác định các từ khóa nhánh chính, số lượng nhánh chính, nhánh phụ chi tiết
 - + Xác định vị trí trung tâm SĐTD, nhánh chính, nhánh phụ, các nét, từ khóa, hình họa
 - + Lựa chọn tiêu chí cơ bản của văn miêu tả: Ai, cái gì được miêu tả, đặc điểm nổi bật, hình dáng, màu sắc, hương vị, cảm xúc (ưu tiên cảm giác về thị giác và xúc giác), ngữ cảnh...
 - + Nhánh phụ: Từ khóa, hình ảnh cụ thể để hình dung bằng thị giác; các kí hiệu đơn giản tích hợp dấu hiệu hỗ trợ giao tiếp.
 - + GV hỗ trợ Hs tìm kiếm ý triển khai cho ý chính: Từ khóa, số lượng; hướng dẫn HS quan sát, trả lời, điền các thông tin.

- **Bước 4:** Tạo sơ đồ tư duy.
 - + GV vẽ SĐTD mẫu cho từng chủ đề; giải thích từng nhánh thông qua hình ảnh minh họa; kí hiệu hỗ trợ.
 - + GV hỗ trợ HS sắp xếp các ý của bài văn; rà soát liên kết giữa các ý, nhánh; sử dụng từ nối; liên từ
 - + Kiểm tra các chi tiết từ khóa, ý nhánh chính, ý nhánh phụ
 - + Thêm các hình ảnh hỗ trợ thị giác, và kí hiệu hỗ trợ đơn giản, gần gũi
 - + Kiểm tra mối liên kết giữa các nhánh.
- **Bước 5:** Hướng dẫn HSKT hoàn thiện SĐTD theo hướng cá nhân hoá
 - + Hướng dẫn HS thực hành xây dựng SĐTD theo hướng dẫn của GV
 - + HSKT lựa chọn hình ảnh, từ khóa phù hợp với nhận thức và sở thích của mình
 - + GV xem lại tổng quát SĐTD và hướng dẫn HS điều chỉnh nếu cần thiết.

***** Lưu ý:** Luôn luôn kết hợp nội dung và màu sắc bắt mắt, tăng khả năng tiếp nhận thông tin; GV giải thích bằng cách kết hợp hình ảnh, chữ viết kí hiệu giúp HSKT dễ hình dung và bám sát ý nghĩa của từ khi xây dựng SĐTD.

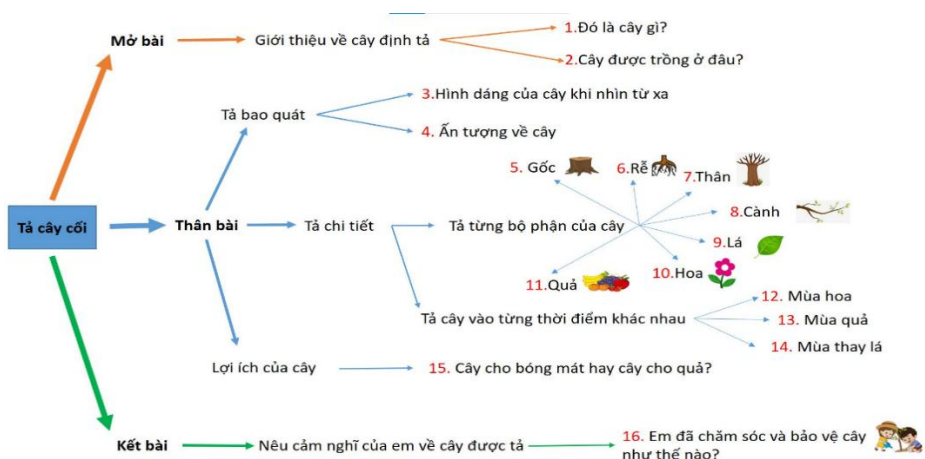
Mỗi người có thể xây dựng một quy trình thiết kế SĐTD khác nhau, nhưng điểm chung đều có nhánh chính, các ý rẽ lớn và các ý nhánh nhỏ để triển khai. Các nhánh và nội dung đều sử dụng màu sắc hình ảnh đặc trưng gần gũi với HSKT, mang nội dung chính của bài và chủ đề [12].

Cần lưu ý phải vẽ theo đúng nguyên tắc cấu trúc (xem Hình 1).



Hình 1. Cấu trúc sơ đồ tư duy

Dưới đây là ví dụ minh họa:



Hình 2. SĐTD dạng cây phát triển kỹ năng tìm ý và lập dàn ý trong kiểu bài văn miêu tả con vật

2.3.2. Quy trình sử dụng sơ đồ tư duy để phát triển kỹ năng viết bài văn miêu tả cho học sinh khiếm thính lớp 4

Quy trình sử dụng SĐTD để phát triển kỹ năng viết bài văn miêu tả cho HSKT học lớp 4 bao gồm 7 bước:



Bước 1. Xác định khả năng, nhu cầu của HSKT: Giáo viên đánh giá trình độ và nhu cầu học tập của HSKT, đặc biệt là khả năng nhận thức và ngôn ngữ của HS để lựa chọn sử dụng SĐTD phù hợp. Với những HSKT có khả năng nhận thức và ngôn ngữ hạn chế, GV có thể sử dụng SĐTD bản hoàn chỉnh, với những HSKT khá hơn thì có thể sử dụng SĐTD dạng mở để HSKT tự vẽ thêm các nhánh phụ, chi tiết.

Bước 2. Xác định mục tiêu của bài học: Giáo viên xác định rõ ràng mục tiêu bài học và xác định rõ những điều chỉnh cần thiết về mục tiêu phát triển KN viết bài văn miêu tả đối với HSKT trong lớp của mình.

Bước 3. Xác định nội dung bài học: Lựa chọn nội dung cụ thể của bài văn miêu tả (ví dụ: tả một con vật, cảnh vật) và các yếu tố cần miêu tả. Từ đó xác định các nội dung cần trình bày trong SĐTD và dạng SĐTD sẽ sử dụng.

Bước 4. Lựa chọn SĐTD dạng bản thảo: Giáo viên xây dựng SĐTD bản thảo, với các nhánh chính cho phần mở bài, thân bài, kết bài và các yếu tố miêu tả chi tiết.

Bước 5. Sử dụng SĐTD để hướng dẫn HSKT viết bài văn miêu tả: Giáo viên sử dụng SĐTD để hướng dẫn HSKT tìm ý, lập dàn ý và sắp xếp các ý một cách hợp lí.

Bước 6. Học sinh dựa trên SĐTD đã hoàn thiện để viết bài văn miêu tả, đảm bảo trình bày mạch lạc, theo đúng dàn ý có sự giám sát của GV. Trong quá trình hướng dẫn, GV có thể sử dụng thêm ngôn ngữ kí hiệu để hỗ trợ HSKT.

Bước 7. Đánh giá sau khi sử dụng: Giáo viên đánh giá bài viết của học sinh, nhận xét về nội dung, ngôn ngữ, và cách sử dụng các yếu tố miêu tả, sau đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy nếu cần.

3. Kết luận

SĐTD là một phương pháp phù hợp và hiệu quả để phát triển KNV văn miêu tả cho HSKT lớp 4. Sử dụng SĐTD sẽ hỗ trợ HSKT tăng cường tối đa thể mạnh tri giác thị giác trong quá trình nhận thức qua các đường nét, hình ảnh, màu sắc nổi bật ở mỗi phân nhánh, hỗ trợ HSKT tư duy vấn đề và ghi nhớ thông tin hiệu quả. Ngoài ra, SĐTD còn làm giảm áp lực cho học sinh phải khái quát hóa thông tin, vì các thông tin đã được sắp xếp một cách có trình tự, có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Từ đó giúp HSKT phát triển được kỹ năng viết bài văn miêu tả.

Thực tế hiện nay, phần lớn các giáo viên đã nhận thức được tác dụng của việc phát triển KNV văn miêu tả cho HSKT lớp 4 thông qua SĐTD. Bên cạnh đó, giáo viên cũng đã quan tâm

tới các phương pháp dạy học, đa dạng các hình thức dạy học khi tổ chức phát triển KNV bài văn miêu tả thông qua SĐTD. Tuy nhiên do những khó khăn về điều kiện về cơ sở vật chất, thiếu tài liệu hướng dẫn, giáo viên chưa được bồi dưỡng, trau dồi kinh nghiệm, kỹ năng về xây dựng và sử dụng SĐTD nên việc xây dựng và sử dụng SĐTD để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT học lớp 4 chưa được áp dụng nhiều và chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lí luận và thực tiễn, chúng tôi đã đề xuất quy trình xây dựng và sử dụng SĐTD để phát triển KNV bài văn miêu tả cho HSKT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.
- [2] Marc M, Harry G L and John A A, (2002). *Educating deaf students: from research to practice*. Oxford University Press, New York, ISBN 0 19 512139 2.
- [3] Nelson NW & Crumpton T, (2015). Reading, writing, and spoken language assessment profiles for students who are deaf and hard of hearing compared with students with language learning disabilities. *Top Lang Disord*. 2, 157–179.
- [4] Nurfidoh S & Kareviati E, (2021). An analysis of students' difficulties in writing descriptive texts. *Professional Journal of English Education*, 4(1), 16-22.
- [5] Tony B, (2008). *Sơ đồ tư duy (the mind map book)*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh
- [6] Proceedings of the International Joint Conference on Arts and Humanities (IJCAH 2020), 393 – 394.
- [7] TTH Lương, (2020). Dạy học môn Tiếng Việt cho trẻ khiếm thính cấp Tiểu học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số đặc biệt 12/2020
- [8] BTA Phương, ĐT Thúy, TT Anh, (2017). Sử dụng sơ đồ tư duy để hướng dẫn HSKT lớp 5 chuyên biệt lập dàn ý cho bài văn miêu tả. *Tạp chí Giáo dục*, số 98 tháng 11 năm 2017.
- [9] Mukmin HA and Afriyanti H, (2020). Mind mapping in teaching writing. *BABASAL English Education Journal* 1(1), 17-23.
- [10] XTN Hà, (2008). *Xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện kỹ năng viết văn miêu tả cho học sinh tiểu học*. Luận án Tiến sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.